TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-PT
Ngày:18-9-2019
V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Mạnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Trọng Danh

Bà Đỗ Thị Thúy Năng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Mỹ Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng:*** Bà Võ Hồng Thắng - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2019/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 về "*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*"

Do bản án dân sự sơ thẩm số 168/2019/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 12/2019/QĐ-PT ngày 27 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn***: Bà **Phan Thị Minh P**, sinh năm 1983;

Hộ khẩu thường trú: Tổ 0x, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng

Nơi ở hiện nay: Pxx khu Bx, chung cư N, phường M, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

*2. **Bị đơn***: Ông **Trương Quang S** - sinh năm 1972

Hộ khẩu thường trú: 8x/xx/xx Tân Sơn N, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở hiện nay: Số xx Đô Đốc T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Thanh Long - sinh năm 1984, trú tại: Tổ 14, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3. *Người kháng cáo*: Ông Trương Quang S - bị đơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Phan Thị Minh P trình bày:

Vào ngày 15 tháng 3 năm 2017 Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định số 29/2017/QĐST - HNGĐ về việc giải quyết ly hôn giữa bà và ông Trương Quang S. Theo Quyết định thì về quan hệ con chung: G cháu Trương Minh Quỳnh G, sinh ngày 07/6/2008 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con Trương Quang T, sinh ngày 02/5/2006 cho ông Trương Quang S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi có Quyết định hai bên nuôi dưỡng con chung theo đúng sự thỏa thuận nhưng trong thời gian ly hôn đến nay bà không được quyền thăm con, gọi điện nói chuyện với con, lên trường nơi con đang học thì ông S có những hành vi ngăn cản việc bà thăm nom cháu, ông nói với con nếu bà còn thăm con ông sẽ chuyển trường cháu T đang học. Việc ngăn cản thăm nom con của ông S đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi làm mẹ của bà. Đồng thời, hiện nay ông S đã kết hôn với người khác và đã có con riêng nên việc phải nuôi con là Trương Quang T cũng thêm phần gánh nặng cho ông S. Hiện tại bà hoàn toàn đủ điều kiện để có thể đảm bảo chăm sóc tốt về vật chất lẫn tinh thần cho cháu T. Nếu cháu T về ở với bà, cháu sẽ nhận được sự chăm sóc trực tiếp của mẹ và sự thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng của cả cha. Vì vậy, để đảm bảo quyền cũng như lợi ích hợp pháp của bà, bà yêu cầu Tòa án cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trương Quang T cho đến khi con đủ 18 tuổi và bà không yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con, ngoài ra bà không còn ý kiến gì khác.

Bị đơn ông Trương Quang S trình bày:

Vào ngày 15 tháng 3 năm 2017 Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định số 29/2017/QĐST- HNGĐ về việc giải quyết ly hôn giữa ông và bà Phan Thị Minh P. Theo Quyết định thì về quan hệ con chung: Giao cháu Trương Minh Quỳnh G, sinh ngày 07/6/2008 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con Trương Quang T, sinh ngày 02/5/2006 cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi có Quyết định ly hôn hai bên nuôi dưỡng con chung theo đúng quyết định của Tòa án, ông thực hiện đầy đủ việc nuôi dạy con chung. Nay bà P làm đơn yêu cầu Tòa án giao con Trương Quang T cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, ông không đồng ý vì hiện nay cháu T đang sống ổn định với ông và phát triển hoàn toàn bình thường về thể chất lẫn tinh thần.Trong quá trình nuôi dưỡng con từ sau khi ly hôn, ông luôn quan tâm, chăm sóc giáo dục con và không có các hành vi đánh đập con hay có lối sống không lành mạnh khiến con bị ảnh hưởng về tâm lý và sức khỏe. Trường hợp nếu cháu Trương Quang T có nguyện vọng được ở với bà P thì ông sẽ đồng ý giao con cho bà P được trực tiếp nuôi dưỡng.

Với nội dung nêu trên, Bản án dân sự sơ thẩm số: 168/2019/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã xét xử và quyết định:

Căn cứ vào các Điều 147, 266, 267 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 81,82,83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Minh P.

Xử: Giao con chung tên là Trương Quang T, sinh ngày 02/5/2006 cho bà Phan Thị Minh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ông Trương Quang S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ đối với con chung; án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự biết theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/7/2019 ông Trương Quang S nộp đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho ông được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trương Quang T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Trương Quang S là trong thời hạn luật định, được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của ông Trương Quang S về việc không đồng ý giao cháu Trương Quang T cho bà Phan Thị Minh P mà ông đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con thì thấy: Yêu cầu được trực tiếp nuôi con của ông S là thể hiện đầy đủ trách nhiệm của người làm cha. Tuy vậy, việc giao cho cha hay mẹ trực tiếp nuôi con phải trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của con về mọi mặt để con phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần. Xét thấy, mặc dù trong quá trình ông S trực tiếp nuôi dưỡng con, cháu T vẫn phát triển bình thường, bản thân cháu T cũng có nguyện vọng được ở với ông S. Tuy nhiên, về hoàn cảnh hiện nay so với thời điểm ly hôn đã có những thay đổi, ông S đã kết hôn với người phụ nữ khác, người phụ nữ đó cũng đã có con riêng sống cùng nhà, trong khi đó vợ chồng ông S hiện tại cũng đã sinh thêm một con nhỏ khác. Ngoài ra do tính chất công việc của ông thường xuyên phải đi công tác xa. Điều này ảnh hưởng không nhỏ tới sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp đối với cháu T. Ngoài ra trong quá trình giải quyết vụ án, bà P cung cấp được chứng cứ chứng minh ông S đã ngăn cản không cho bà thăm nom con làm ảnh hưởng tới quyền lợi của người làm mẹ.

Từ những căn cứ trên Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng do điều kiện nuôi con có thay đổi nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện, giao con chung là Trương Quang T cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm cho thay đổi người trực tiếp nuôi không có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 84, Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam vì ông S và bà P không có thỏa thuận về việc này. Trong khi đó, ông S có công việc, thu nhập và chỗ ở đều ổn định, quá trình trực tiếp nuôi dưỡng con tốt, không có hành vi nào làm ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của con nên cần phải để cho ông S tiếp tục trực tiếp nuôi con. Ngoài ra, cần tôn trọng ý kiến của cháu T là muốn được ở với cha. Lý do bà P đưa ra để yêu cầu thay đổi người nuôi con là không có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, sửa án sơ thẩm, giao cháu T cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng.

Tuy nhiên, như đã nhận định ở trên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần xem xét toàn diện về mọi mặt. Tại thời điểm hiện nay, điều kiện trực tiếp nuôi con của ông S đã có những thay đổi căn bản so với trước đây. Trong khi đó bà P đã chứng minh được các điều kiện cần thiết để nuôi con và các điều kiện đó đến nay chưa có gì thay đổi. Trong trường hợp này nguyện vọng của cháu T chỉ để Hội đồng xét xử tham khảo.

Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận ý kiến của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng nhận xét Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ pháp luật quy định. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông S, sửa án sơ thẩm, tiếp tục giao cháu T cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát về nội dung vụ án là chưa phù hợp với nhận định trên đây của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên ông S phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 148, khoản 1 Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 84, Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trương Quang S.

II. Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 168/2019/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của bà Phan Thị Minh P đối với ông Trương Quang S.

Tuyên xử:

1. Giao con chung Trương Quang T, sinh ngày 02/5/2006 cho bà Phan Thị Minh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Trương Quang S không phải cấp dưỡng nuôi con.

2. Bên không nuôi con có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì quyền lợi của con chung các bên có quyền thỏa thuận hoặc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

III. Về án phí:

1. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Phan Thị Minh P phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ theo biên lai thu số 0005528 ngày 12.12.2018.

2. Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm là 300.000 đồng ông Trương Quang S phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ theo biên lại thu số 0000605 ngày 15.7.2019

IV. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

V. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Mạnh